

HALO²

HI9810372

Máy đo pH không dây cho Da & Da Đầu

tích hợp điện cực chuyên dụng



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

 **HANNA**
instruments®

Gửi Quý Khách Hàng,

Cảm ơn Quý khách đã lựa chọn sản phẩm của Hanna Instruments.
Xin vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Hướng dẫn này sẽ
cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để sử dụng, vận hành thiết bị một
cách hiệu quả.
Nếu cần hỗ trợ, xin vui lòng liên hệ qua website www.hannavietnam.com
hoặc số điện thoại 028 3926 0458/59.

Tất cả bản quyền đã được đăng ký. Sự sao chép toàn bộ hay một phần đều bị cấm nếu
không có sự cho phép của chủ sở hữu bản quyền - Hanna Instruments Inc., Woonsocket,
Rhode Island, 02895, USA.

| | |
|--|----|
| 1. Cung Cấp Ban Đầu | 4 |
| 2. Thông Số Kỹ Thuật..... | 4 |
| 3. Mô Tả Chung..... | 6 |
| Chế độ Hoạt Động | 6 |
| Đầu Dò | 6 |
| 4. Mô Tả Chức Năng & Màn Hình LCD | 6 |
| 5. Cách Vận Hành..... | 7 |
| Cách Bật & Tắt Máy | 7 |
| Thay Pin..... | 7 |
| 6. Thiết Lập Máy | 7 |
| Đơn Vị Nhiệt Độ | 7 |
| Thời Gian Tự Động Tắt | 7 |
| Số Điểm Hiệu Chuẩn | 7 |
| Bộ Dung Dịch Chuẩn | 8 |
| Độ Phân Giải pH | 8 |
| Chế Độ Bluetooth® | 8 |
| Kết Nối Bluetooth | 8 |
| Ngày & Giờ..... | 8 |
| 7. Bluetooth..... | 8 |
| 8. Ứng Dụng Hanna Lab | 8 |
| Gắn Tag Phép Đo | 9 |
| 9. Hiệu Chuẩn..... | 9 |
| Chuẩn Bị & Hướng Dẫn | 9 |
| Quy Trình | 9 |
| Không Kết Nối Bluetooth (Hiệu chuẩn tối đa 3 điểm) | 9 |
| Với Ứng Dụng Hanna Lab (Hiệu chuẩn tối đa 4 điểm)..... | 10 |
| 10. Bảo dưỡng | 10 |
| Bảo quản | 10 |
| 11. Cảnh Báo & Lỗi..... | 10 |
| 12. Các Kí Hiệu Viết Tắt..... | 10 |
| 13. Phụ Kiện | 11 |
| Khuyến Cáo Người Dùng | 12 |
| Bảo Hành | 12 |
| Giấy Chứng Nhận | 13 |

CUNG CẤP BAN ĐẦU

1. CUNG CẤP BAN ĐẦU

Tháo thiết bị và phụ kiện khỏi kiện đóng gói và kiểm tra kỹ để đảm bảo không có bất kỳ hư hại nào trong quá trình vận chuyển. Nếu có, báo ngay cho nhà phân phối.

Mỗi HI9810372 được cung cấp bao gồm:

- Dung dịch chuẩn pH 4.01, gói 20 mL (2 gói)
- Dung dịch chuẩn pH 7.01, gói 20 mL (2 gói)
- Dung dịch làm sạch điện cực dành cho gàu, gói 20 mL (1 gói.)
- Dung dịch làm sạch điện cực dành da dầu và bã nhờn trên da, gói 20 mL (1 gói.)
- Dung dịch bảo quản điện cực, chai nhỏ giọt 13 mL (1 chai.)
- Pin 3V Lithium - CR2032
- Chứng nhận chất lượng và hướng dẫn sử dụng sản phẩm.

Lưu ý: Giữ lại toàn bộ kiện đóng gói đến khi nhận thấy các chức năng của máy hoạt động bình thường. Nếu thiết bị có lỗi hoặc khiếm khuyết hãy gửi trả lại chúng tôi trong nguyên trạng đóng gói ban đầu của nó kèm theo đầy đủ các phụ kiện được cấp.

2. THÔNG SỐ KĨ THUẬT

| | | |
|-------------------------|---|---|
| Thang đo | pH | 0.00 to 12.00 pH |
| | mV * | Chuyển đổi pH/mV |
| Nhiệt độ** | | 0.0 to 50.0 °C (32.0 to 122.0 °F) |
| Độ phân giải | pH | 0.01 or 0.1 pH |
| | mV * | 0.1 or 1 mV |
| | Nhiệt độ | 0.1 °C; 0.1 °F |
| Độ chính xác | pH | ±0.05 pH |
| | Nhiệt độ | ±0.5 °C; ±0.9 °F |
| Hiệu chuẩn | | Lên đến 3 điểm hoặc 4 điểm hiệu chuẩn * |
| | Tự động nhận điểm chuẩn với bộ dung dịch chuẩn của Hanna (pH 1.68 *, 4.01, 7.01, 10.01) hoặc NIST (pH 1.68 *, 4.01, 6.86, 9.18) | |
| Bù nhiệt | Tự động (ATC) hoặc Bằng tay (MTC) * | |
| | Vật liệu thân | Glass |
| | Loại thủy tinh | Nhiệt độ thấp (LT) |
| | Junction | Mở |
| Điện cực | Điện cực so sánh | Kép, Ag/AgCl |
| | Dung dịch điện phân | Viscolene |
| | Loại/ Hình dạng | phẳng |
| | Đường kính ngoài | 12 mm (0.47") |
| | Độ dài | 75 mm (2.95") |
| Pin | 3V Lithium - CR2032 | |
| Thời lượng pin | Khoảng 1000 giờ (500 giờ nếu bật Bluetooth) | |
| Môi trường | 0 đến 50 °C (32 đến 122 °F) | |
| Chuẩn bảo vệ | IP65 | |
| Kích thước/ Cân nặng | 51 x 150 x 21 mm (2.0 x 5.9 x 0.8") / 50 g (1.8 oz.) | |

* Có sẵn trong ứng dụng Hanna Lab.

** Độ ngoài khoảng nhiệt độ cho phép có thể làm hỏng chất điện phân gel và không được bảo hành.

Lưu ý: Bút đo có thể hiển thi kết quả pH từ-2.00 đến 16.00. Khi đo ngoài phạm vi này pH sẽ nhấp nháy. Trong trường hợp này cần kiểm tra lại thiết bị và mẫu đo.

3. MÔ TẢ CHUNG

HI9810372 là bút đo pH không dây chuyên nghiệp, thuộc dòng HALO2 của Hanna Instruments.

- Tích hợp mô-đun Bluetooth cho phép bút đo kết nối với các thiết bị thông minh tương thích qua ứng dụng Hanna Lab.
- Bút đo nhỏ gọn, chống nước, và hiệu chuẩn tự động pH tối đa 3 hoặc 4 điểm khi sử dụng với ứng dụng Hanna Lab.
- Kết quả đo được tự động bù nhiệt và hiển thị trên màn hình LCD lớn.
- Chính xác và dễ sử dụng, bút đo lý tưởng cho các phép đo trên bề mặt phẳng hoặc các mẫu thể tích nhỏ với đầu cảm biến phẳng được thiết kế đặc biệt.

Chế Độ Hoạt Động

HI9810372 có thể sử dụng như một máy đo pH bình thường hoặc kết nối với ứng dụng Hanna Lab.

Ứng dụng Hanna Lab sẽ biến một thiết bị thông minh tương thích thành một chiếc máy đo pH với đầy đủ tính năng bao gồm: theo dõi tình trạng điện cực, GLP theo dấu thời gian, đọc giá trị đo trực tiếp, độ phân giải mV, bù nhiệt bằng tay, tiêu chí ổn định, nhắc nhở hiệu chuẩn, cảnh báo pH (mV) và nhiệt độ, ID người dùng và chia sẻ dữ liệu.

Đầu Dò

HI9810372 có thân bằng thủy tinh không xốp, dễ làm sạch và khử trùng.

Đầu điện cực thủy tinh phẳng cho phép đo pH trực tiếp trên bề mặt

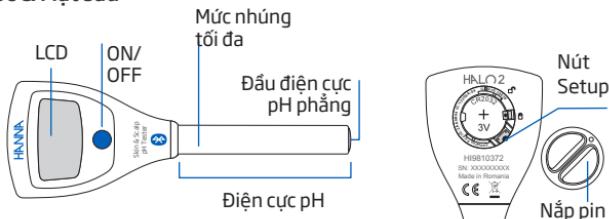
Điện cực so sánh nối mở cho phép tiếp xúc trực tiếp với da hoặc da đầu, đảm bảo phép đo ổn định.

Thiết kế **double junction** giúp mẫu chỉ tiếp xúc với dung dịch điện phân không có ion bạc, sẽ giúp cho điện cực ít bị tắt nghẽn và đảm bảo tốc độ phản hồi nhanh và đọc ổn định.

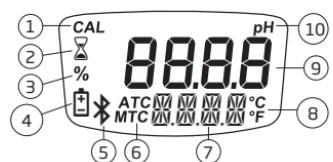
Cảm biến nhiệt độ tích hợp ở đầu điện cực pH cho phép xác định nhanh nhiệt độ mẫu và đọc nhiệt độ có độ chính xác cao.

4. MÔ TẢ CHỨC NĂNG VÀ MÀN HÌNH LCD

Mặt trước & Mặt sau



Màn hình LCD



- | | | | |
|---|-----------------------|----|--------------------|
| 1 | Biểu tượng hiệu chuẩn | 6 | Bù nhiệt |
| 2 | Biểu tượng ổn định | 7 | Màn hình LCD phụ |
| 3 | Phản trั̄m pin | 8 | Đơn vị nhiệt độ |
| 4 | Biểu tượng pin | 9 | Màn hình LCD chính |
| 5 | Biểu tượng Bluetooth | 10 | Đơn vị đo |

5. CÁCH VẬN HÀNH

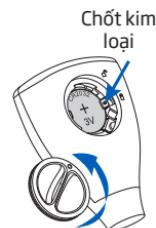
Cách Mở & Tắt Máy

- Đặt máy đo xuống một bề mặt sạch và khô. Xoay nắp pin ở mặt sau của bút đo ngược chiều kim đồng hồ và đặt nó sang một bên. Bóc tấm film cách nhiệt của pin ra.
- Nhấn nút ON / OFF để bật hoặc tắt máy. Màn hình hiển thị tất cả các phân đoạn, tiếp theo là phần trăm pin. Bút đo sẽ vào chế độ đo. Trước khi máy đo tắt, màn hình hiển thị nhanh "OFF PHR".
- Nhấn và giữ nút ON/OFF để tắt máy khi kết nối với Bluetooth.

Thay Pin

- Tắt máy. Lật mặt sau và vặn nắp pin ngược chiều kim đồng hồ.
- Để nắp pin sang một bên. Nhấn vào chốt kim loại để đẩy pin cũ ra.
- Đặt pin mới vào, chú ý cực (+) hướng ra ngoài.
- Đặt lại ngày, giờ trong phần thiết lập, hoặc kết nối với ứng dụng Hanna Lab để cập nhật tự động.
- Chỉnh đánh dấu trên nắp pin ngay với biểu tượng (■) Xoay nắp pin theo chiều kim đồng hồ cho đến khi đánh dấu trên nắp khớp với biểu tượng (□).

Lưu ý: Chỉ sử dụng loại pin được chỉ định. Pin cũ được xử lý theo quy định địa phương.



6. THIẾT LẬP MÁY

Nút Setup nằm bên trong khay chứa pin. Sau khi thiết lập cấu hình cho máy xong, đậu nắp khay chứa pin lại.

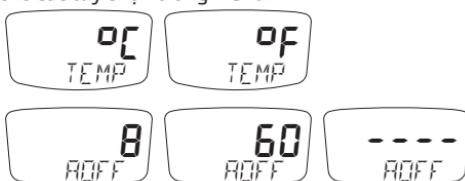
Thiết lập Menu

- Nhấn nút Setup để vào chế độ thiết lập và để chuyển sang các mục khác.
- Để thoát chế độ Thiết lập, nhấn nút Setup sau khi tùy chọn "SET TIME" được hiển thị.
- Nhấn nút ON/OFF để tùy chỉnh cho các tùy chọn trong menu.

Đơn Vị Nhiệt Độ

Tùy chọn: °C or °F

Nhấn nút ON/OFF để chọn đơn vị mong muốn.



Thời gian tự động tắt

Tùy chọn: 8, 60 min., or "----" (tắt)

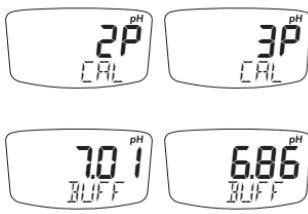
Nhấn nút ON/OFF để chọn thời gian tắt mong muốn.

Để tiết kiệm pin, máy sẽ tự động tắt sau khi hết thời gian bạn đã cài đặt.

Số điểm hiệu chuẩn

Option: 2P or 3P

Nhấn nút ON/OFF để chọn hiệu chuẩn tối đa 2 điểm hoặc 3 điểm hiệu chuẩn.



Bộ Dung Dịch Hiệu Chuẩn

Tùy chọn: 7.01 pH (Hanna) hoặc 6.86 pH (NIST)

Nhấn nút ON/OFF để chọn bộ dung dịch chuẩn (Hanna hoặc NIST).

Độ Phân Giải pH

Tùy chọn: 0.01 pH or 0.1 pH
Nhấn nút ON/OFF để chọn độ phân giải mong muốn.

**Chế Độ Bluetooth**

Tùy chọn: On, PAIR, or OFF
Nhấn nút ON/OFF để chọn chế độ Bluetooth khi khởi động.

**Kết Nối Bluetooth**

Tùy chọn: dEL PAIR
Nhấn nút ON/OFF để xóa thiết bị kết nối đã được lưu.

**Ngày & Giờ**

Tùy chọn: YEAR, MO, DAY, HOUR, and MIN.

Nhấn nút ON/OFF để cài đặt ngày và giờ.

Sử dụng nút Setup để chọn các tùy chọn và nhấn nút ON/OFF để thay đổi tùy chọn.

7. BLUETOOTH

Khi chọn “PAIR BLU” hoặc “On BLU” trong phần Thiết Lập Máy, Biểu tượng Bluetooth (*) sẽ nhấp nháy tối đa 45 giây, lúc này máy đo đang dò tìm thiết bị. Sau khi đã kết nối, biểu tượng ngừng nhấp nháy. Nếu kết nối không thành công, biểu tượng sẽ không hiển thị.

- Chọn “On BLU”, để bật Bluetooth mà không kết nối.
- Chọn “PAIR BLU”, để bật Bluetooth và kết nối. Mã kết nối gồm 6 chữ số được hiển thị trên bút đo và thiết bị thông minh được kết nối lần đầu. Sau khi kết nối thành công, không cần mã kết nối cho các lần sử dụng sau đó.
- Chọn “OFF BLU”, để ngắt kết nối Bluetooth.
- Chọn “dEL PAIR”, để xóa thiết bị đã được kết nối. Nếu PAIR BLU được bật, cần nhập lại mã kết nối.

8. ỨNG DỤNG HANNA LAB

- Ứng dụng Hanna Lab App có trên App Store® và Google Play.
- Xem phần Help để có thêm thông tin hiệu chuẩn, phép đo, ghi, chia sẻ dữ liệu.
- Khi bút đo ở chế độ dò tìm thiết bị, ứng dụng sẽ hiển thị danh sách các thiết bị khả dụng “Available Devices”.
- Với ứng dụng này, nhấn “Connect” để kết nối máy đo với thiết bị thông minh. Tất cả các kết quả đo sẽ được truyền trực tiếp đến thiết bị.

Gắn Tag Phép Đo

Khi đã kết nối ứng dụng, có thể nhấn nút ON/OFF để gắn tag giá trị đo hiện tại.

- Nhấn ON/OFF từ chế độ đo. Màn hình hiển thị “SEL TAG”, tiếp theo là “-TAG”.
- Kết quả đo trên ứng dụng sẽ nhấp nháy màu xanh lá và hiệu tượng ghi chú (O) sẽ hiển thị. Nhập vào biểu tượng ghi chú này (O) để thêm chú thích.



9. HIỆU CHUẨN

Chuẩn Bị & Hướng Dẫn Đo

- Tháo đầu dò ra khỏi nắp bảo vệ. Giữ lại nắp để bảo quản đầu dò.
- Rửa sạch dung dịch bảo quản hoặc muối bám trên thân đầu dò.
- Kiểm tra xem có dung dịch bên trong bầu pH hay không bằng cách lắc đầu dò xuống để khôi phục tính liên tục của dung dịch vì có thể trong quá trình vận chuyển dung dịch đã di chuyển lên phía trên thân điện cực.
- Để có kết quả chính xác, đối với mỗi điểm chuẩn nên sử dụng 1 cốc để rửa sơ đầu dò (nên bỏ đi sau khi sử dụng) và 1 cốc để hiệu chuẩn.

Quy Trình

Đối với hầu hết các ứng dụng, nên bắt đầu với pH 7.01 (hoặc pH 6.86).

Để khôi phục cài đặt nhà máy, nhấn và giữ nút ON/OFF. "CAL CLR" sẽ hiển thị.

Lưu ý: Nên hiệu chuẩn điện cực với các dung dịch hiệu chuẩn ở nhiệt độ cùng với nhiệt độ đo mẫu.

Không Kết Nối Bluetooth (Hiệu Chuẩn Tối Đa 3 Điểm)

- Rửa đầu điện cực với nước tinh khiết và thẩm khô. Sau đó rửa lại bằng dung dịch hiệu chuẩn.
- Nhấn và giữ nút ON/OFF cho đến khi "CAL MODE" được hiển thị.
- Khi "701 USE" hoặc "686 USE" sẽ được hiển thị với thẻ "CAL" nhấp nháy, nhấp nháy, đặt đầu điện cực vào dung dịch chuẩn thích hợp.



- Khi dung dịch chuẩn được nhận, "REC" sẽ được hiển thị.

"WAIT" được hiển thị với biểu tượng ốn định (⌚) nhấp nháy cho đến khi kết quả ổn định. Wait hiển thị cho đến khi phép đo được lưu và biểu tượng ổn định biến mất.



- Để lưu hiệu chuẩn 1 điểm và quay lại chế độ đo, nhấn nút ON/OFF.

"CAL SAVE" sẽ hiển thị nhanh.

Hiệu chuẩn 2 điểm

- Đặt đầu điện cực vào cốc chứa dung dịch chuẩn thứ 2 để rửa qua, sau đó đặt vào cốc hiệu chuẩn thứ 2. Đợi cho đến khi giá trị được lưu và biểu tượng ổn định biến mất.
- Sau khi điểm hiệu chuẩn thứ 2 được lưu, "CAL SAVE" hiển thị nhanh và máy đo tự động quay về chế độ đo.

Hiệu chuẩn 3 điểm

- Đặt đầu điện cực vào cốc chứa dung dịch chuẩn thứ 2 để rửa qua, sau đó đặt vào cốc hiệu chuẩn thứ 2. Đợi cho đến khi giá trị được lưu và biểu tượng ổn định biến mất.
- Đặt đầu điện cực vào cốc chứa dung dịch chuẩn thứ 3 để rửa qua, sau đó đặt vào cốc hiệu chuẩn thứ 3. Đợi cho đến khi giá trị được lưu và biểu tượng ổn định biến mất.
- Sau khi điểm hiệu chuẩn thứ 3 được lưu, "CAL SAVE" hiển thị nhanh và máy đo tự động quay về chế độ đo.

Với Ứng Dụng Hanna Lab (Hiệu Chuẩn Tối Đa 4 Điểm)

Kết nối máy đo với ứng dụng Hanna Lab và làm theo hướng dẫn.

Xem phần Help trong ứng dụng để biết quy trình hiệu chuẩn.

10. BẢO DƯỠNG

- Không nhúng điện cực quá mức nhúng tối đa.
- Nên sử dụng dung dịch hiệu chuẩn mới cho mỗi lần hiệu chuẩn. Khi các gói pH được mở, giá trị của chúng có thể thay đổi theo thời gian.
- Nếu điện cực hoạt động chậm, hãy ngâm điện cực trong dung dịch rửa trong 20 phút. Rửa sạch bằng nước và ngâm trong dung dịch bảo quản tối thiểu 30 phút trước khi hiệu chuẩn.
- Nếu các phép đo được thực hiện liên tiếp, rửa kỹ điện cực trong nước cất hoặc nước khử ion để loại bỏ nhiễm chéo giữa các phép đo.

Bảo Quản

Để điện cực phản hồi nhanh, đầu thủy tinh và junction phải luôn được giữ ẩm.

Khi không sử dụng, thêm vài giọt dung dịch bảo quản vào nắp bảo quản. Nếu không có dung dịch bảo quản, có thể sử dụng dung dịch đậm pH 4,01 hoặc pH 7,01.

Lưu ý: KHÔNG BẢO QUẢN ĐIỆN CỰC BẰNG NƯỚC CẤT HOẶC NƯỚC KHỬ ION.

11. CẢNH BÁO VÀ LỖI



"---- WRNG" hiển thị trong quá trình hiệu chuẩn.

Dung dịch chuẩn không đúng.

Kiểm tra dung dịch chuẩn và phải sử dụng dung dịch mới.



Giá trị đo nhấp nháy.

Giá trị đo nằm ngoài thang đo của điện cực.

Rửa sạch điện cực để cải thiện tình trạng.



Biểu tượng pin (Battery) nhấp nháy.

Pin dưới 10 %, cần thay pin.



"BAtt DEAD" và máy đo tắt.

Hết pin, thay pin mới.

12. CÁC KÍ HIỆU VIẾT TẮT

ATC Automatic Temperature Compensation

GLP Good Laboratory Practice

MTC Manual Temperature Compensation

NIST National Institute of Standards and Technology

13. PHỤ KIỆN

| Code | Mô tả sản phẩm |
|------------------------------------|---|
| Dung dịch hiệu chuẩn pH | |
| HI50016-02 | Dung dịch hiệu chuẩn pH 1.68 , gói 20 mL (25 gói.) |
| HI70004P | Dung dịch hiệu chuẩn pH 4.01 , gói 20 mL (25 gói.) |
| HI70006P | Dung dịch hiệu chuẩn pH 6.86 , gói 20 mL (25 gói.) |
| HI70007P | Dung dịch hiệu chuẩn pH 7.01 , gói 20 mL (25 gói.) |
| HI70009P | Dung dịch hiệu chuẩn pH 9.18 , gói 20 mL (25 gói.) |
| HI70010P | Dung dịch hiệu chuẩn pH 10.01 , gói 20 mL (25 gói.) |
| HI77400P | Dung dịch hiệu chuẩn pH 4.01 & 7.01 , gói 20 mL (10 gói, mỗi loại 5 gói) |
| HI770710P | Dung dịch hiệu chuẩn pH 10.01 & 7.01 , gói 20 mL (10 gói, mỗi loại 5 gói) |
| Dung dịch rửa điện cực pH | |
| HI700601P | Dung dịch rửa điện cực thông thường, gói 20 mL (25 gói.) |
| HI700620P | Dung dịch rửa điện cực cho gàu, gói 20 mL (25 gói.) |
| HI700621P | Dung dịch rửa điện cực cho da dầu và bã nhờn, gói 20 mL (25 gói.) |
| Dung dịch bảo quản điện cực | |
| HI70300L | Dung dịch bảo quản điện cực, 500 mL |
| HI70300M | Dung dịch bảo quản điện cực, 230 mL |
| HI70300S | Dung dịch bảo quản điện cực,lọ nhỏ giọt 30 mL |
| HI9072 | Dung dịch bảo quản điện cực, chai nhỏ giọt 13 mL |

KHUYẾN CÁO NGƯỜI DÙNG

Trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo rằng nó hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của bạn và môi trường mà nó được sử dụng. Việc tùy biến thiết bị có thể làm giảm hiệu suất máy. Vì sự an toàn của bạn và máy, không sử dụng hoặc lưu trữ máy trong môi trường độc hại.

BẢO HÀNH

KHÔNG BẢO HÀNH NẾU KHÔNG CÓ PHIẾU BẢO HÀNH và các hư hỏng do thiên tai, sử dụng không đúng, tuy tiện thoả máy hay do thiếu sự bảo dưỡng máy như yêu cầu.

HI9810372 được bảo hành 6 tháng cho máy để phòng các khiếm khuyết do sản xuất và do vật liệu chế tạo máy xuất hiện trong quá trình dùng thiết bị theo đúng mục đích sử dụng và đúng chế độ bảo dưỡng như hướng dẫn. Việc bảo hành bao gồm sửa chữa và miễn phí công thay thế phụ tùng chỉ khi máy bị lỗi do quá trình chế tạo.

Nếu có yêu cầu bảo trì sửa chữa, hãy liên hệ nhà phân phối thiết bị cho quý khách. Nếu trong thời gian bảo hành, hãy báo mã số thiết bị, ngày mua, số seri và tình trạng hư hỏng. Nếu việc sửa chữa không có trong chế độ bảo hành, quý khách sẽ được thông báo trước các mức phí cần trả.

Trường hợp gửi thiết bị về Hanna Instruments, hãy liên hệ phòng kỹ thuật trước 028.39260.457, sau đó gửi hàng kèm phiếu bảo hành (Người gửi tự trả cước). Khi vận chuyển, cần đảm bảo khâu đóng gói để bảo vệ hàng an toàn.

GIẤY CHỨNG NHẬN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Tất cả các thiết bị của Hanna đều tuân theo **CE European Directives**.

Xử lý thiết bị điện và điện tử. Sản phẩm không nên được xử lý như chất thải gia đình mà nên gửi cho điểm thu gom thích hợp nhằm bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

Xử lý pin thải. Sản phẩm này sử dụng pin, không thải bỏ chúng với chất thải gia đình khác mà nên gửi chúng cho điểm thu gom thích hợp để tái chế. Đảm bảo xử lý đúng sản phẩm và pin, ngăn ngừa hậu quả tiêu cực tiềm ẩn cho môi trường và sức khỏe con người. Để biết thêm thông tin vui lòng liên hệ dịch vụ xử lý chất thải tại địa phương hoặc nơi mua hàng.



RoHS
compliant



Thông báo quy định cho Máy đo, Bluetooth, Mô-đun năng lượng thấp.

United States (FCC) FCC ID: 2AA9B04. Thiết bị này tuân thủ FCC Rules, Part 15 Subpart C "Intentional Radiators" và Subpart B, Chapter §15.105. Thiết bị này đã được thử nghiệm và tuân thủ các giới hạn dành cho thiết bị kỹ thuật số Loại A, theo phần 15 của Quy tắc FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý chống lại nhiễu có hại khi thiết bị được vận hành trong môi trường thương mại. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể bức xạ năng lượng tần số vô tuyến, và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn sử dụng, có thể gây nhiễu có hại cho liên lạc vô tuyến. Việc vận hành thiết bị này trong khu dân cư có khả năng gây nhiễu sóng có hại, trong trường hợp đó, người dùng phải tự sửa lỗi nhiễu sóng.

Canada (ISED) IC: 12208A-04. Thiết bị này tuân thủ (các) tiêu chuẩn RSS được miễn giấy phép của Industry Canada. Hoạt động tuân theo 2 điều kiện sau: (1) thiết bị này không được gây nhiễu và (2) thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ nhiễu nào, bao gồm cả nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn của thiết bị. Le présent appareil est conforme aux CNR d'Industrie Canada applicables aux appareils radio exempts de licence. L'exploitation est autorisée aux deux conditions suivantes: (1) l'appareil ne doit pas produire de brouillage, et (2) l'utilisateur de l'appareil doit accepter tout brouillage radioélectrique subi, même si le brouillage est susceptible d'en compromettre le fonctionnement.

Australia / New Zealand (RCM) BMD-300 complies with the AS/NZS 4268:2017.

Japan (MIC) R-210-106799

South Korea (KCC) R-CRM-Rgd-BMD-300

Brazil (ANATEL): Contains ANATEL approved module # 00820-21-05903.

Mexico (IFETEL): Este equipo contiene el módulo con IFT #: NYCE/CT/0146/17/TS.

Sản phẩm có thể được thay đổi thiết kế, cấu trúc và cách sử dụng mà không
thông báo trước.



TRỤ SỞ CHÍNH

Hanna Instruments Inc.
Highland Industrial Park
584 Park East Drive
Woonsocket, RI 02895 USA
www.hannainst.com

VĂN PHÒNG SỞ TẠI

Hanna Instruments Việt Nam
208 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM
Điện thoại: 028 3826 0457/58/59
Website: www.hannavietnam.com